

Bản án số: 96/2021/HS-PT

Ngày: 08 – 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Vương Hồng Giang

Bà Nguyễn Thị Thủy

*- Thư ký phiên tòa:* Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*  
Bà Dương Thị Th Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 86/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

*\* Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Quang H;** tên gọi khác: Không có; sinh năm: 1947; Nơi ĐKKHKT: Xóm ĐY, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Chỗ ở hiện nay: Xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D9 và bà Nguyễn Thị B9 (đều đã chết); Vợ: Dương Thị X9, sinh năm 1949; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày nào, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt)

***Bị hại:*** Anh Dương Đình Th, sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Phạm Bá H1, sinh năm 1954, (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

***Người làm chứng:***

1. Bà Dương Thị X9, sinh năm 1949, (có mặt)
2. Anh Dương Văn Ph1, sinh năm 1975, (có mặt)
3. Anh Dương Đình B1, sinh năm 1976, (có mặt)

Đều trú tại: Xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Nguyễn Quang H, sinh năm 1947, trú tại xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đi uống rượu về đến cổng nhà thì H chửi bới những người hàng xóm. Lúc này có Phạm Bá H1, sinh năm 1954, trú tại xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên là hàng xóm nhà ở cách nhà H khoảng 30 mét đang đứng ở cổng sau đó giữa H và H1 có lời qua tiếng lại. H đi bộ đến gần cổng nhà H1, tay trái cầm hòn đá, tay phải cầm mảnh bê tông vỡ, thấy H cầm đá và mảnh bê tông đi sang chỗ mình, H1 quay vào nhà lấy một chiếc đòn gánh bằng tre dài khoảng 124cm mang ra cổng để đánh nhau với H. Khi thấy H1 cầm đòn gánh ra thì H ném một mảnh bê tông vỡ về phía H1 nhưng không trúng, lúc này H1 bảo H bỏ hòn đá cầm ở tay trái xuống nhưng H không bỏ. H1 đứng cách H khoảng 1,1m, cầm đòn gánh bằng hai tay, tay phải phía trước, tay trái phía sau giơ đòn gánh lên cao vụt một phát theo phương thẳng đứng từ trên xuống hướng về phía H, thấy H1 vụt mình H giơ tay trái lên đỡ thì bị đòn gánh vụt trúng vào mặt ngoài cổ tay trái. Sau khi bị H1 vụt vào tay, H bỏ chạy về nhà lấy 01 chày gỗ dài 25cm, đường kính 4,5cm ra để đánh nhau với H1 nhưng H1 đã đi về nhà nên H để chày gỗ ở góc cây bưởi gần cổng nhà H.

Khoảng 05 phút sau, Dương Đình Th, sinh năm 1979, trú tại xóm H2, xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (là hàng xóm của H nhà đối diện với nhà của H1) cầm 01 chiếc gậy gỗ màu xanh dài khoảng 140cm đi sang nhà H. Lúc này, H vẫn đứng ở cổng thấy Th cầm gậy sang nên H đã nhặt mảnh bê tông vỡ ở cổng ném Th nhưng Th tránh được, Th cũng nhặt đá ở đường ném lại H nhưng không trúng. H và Th ném đá qua lại nhiều lần, Th bị H dùng đá ném trúng một phát vào cổ nhưng không bị thương tích gì. Th cầm gậy lao vào cổng thì bị H dùng dao (dạng dao phay) dài 35cm màu đen, cán bằng kim loại (theo H khai là dao H giắt được của Th) chém một nhát vào tai phải và một nhát vào vùng đỉnh đầu của Th. Chém Th xong H vụt dao xuống đất và lùi vào phía trong cổng thì Th lao về phía H để đánh, H lùi lại gần gốc cây bưởi nhặt chiếc chày để sẵn cầm bằng tay phải giơ cao ném một phát vào vùng mặt của Th, Th loạng choạng ngã xuống đất. Khi đó, H1 đứng ở cổng nhà H1 nhìn thấy Th bị ngã vật ra đường nên đã chạy đến thấy Th đang nằm bất tỉnh máu chảy nhiều ở tai phải vùng mặt và đỉnh đầu. Thấy H1 sang, H chạy về nhà lấy một đoạn gỗ dài 47cm chạy ra cổng để đánh nhau tiếp nhưng thấy có đông người đến nên H vụt đoạn gỗ ở gần chân Th rồi chạy vào nhà.

Vật chứng Th giữ: 01 con dao dạng dao phay màu đen dài 35 cm, 01 chày bằng gỗ dài 25 cm đường kính 4,5 cm, 01 đoạn gậy gỗ dài 140 cm, 01 đoạn gậy gỗ dài 47 cm. Phạm Bá H1 tự giác giao nộp 01 đòn gánh bằng tre dùng để đánh H.

Hậu quả: Anh Th bị một vết thương vùng đỉnh đầu dài 5 cm; 01 vết thương chạy dọc vành tai phải làm đứt sụn vành tai; 01 vết thương vùng má bên trái dài 5 cm, tụ máu não vùng đỉnh phải gây cung tiếp trái, gãy xoang hàm trái. Anh Th phải điều trị tại Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên từ ngày 21/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thì ra viện.

Nguyễn Quang H bị một vết xây xước da chảy máu hình tròn đường kính 0,6 cm tại mặt ngoài ngón cái bàn tay phải; 01 vết rách da chảy máu dài 1 cm ở mặt ngoài ngón cái bàn tay phải; 01 vết thương xung nề kích thước 8x5 cm bầm tím không chảy máu mặt ngoài tiếp giáp cổ tay trái; mặt ngoài cẳng tay trái có một vết xước da chảy máu kích thước 2 x 2 cm. H không đi điều trị thương tích ở đâu mà chỉ khám ngoài, chụp X quang vết thương ở tay trái.

Theo H khai vết thương xước da rớm máu cẳng tay trái là do H bị va vào cột trụ cổng gây ra, vết thương bầm tím không chảy máu ở cổ tay trái là do bị H1 dùng đòn gánh đánh, 02 vết thương ở ngón cái bàn tay phải là do Th dùng gậy đánh trúng khi hai bên xô xát đánh nhau ở cổng nhà H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định trưng cầu giám định Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên để xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Quang H và Dương Đình Th.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT ngày 25/01/2021 đối với Nguyễn Quang H: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo ngón I bàn tay (P), tỷ lệ 1%; Gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay (T), tỷ lệ 6%; *Cộng 1%+6%= 6,94% (làm tròn số là 7%)*. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 7% (Bảy phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Cơ chế hình thành các vết thương: Do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/TgT ngày 27/01/2021 đối với Dương Đình Th: 1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tụ máu não vùng đỉnh (P), tỷ lệ 5%; Gãy cung tiếp gò má (T), tỷ lệ 8%; Sẹo vùng đỉnh đầu, tỷ lệ 1%; Sẹo vành tai (P) tỷ lệ 1%; sẹo má (T) tỷ lệ 3%. *Cộng 5%+8%+1%+1%+3% = 19,53% (làm tròn số là 20%)*. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20% (Hai mươi phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Cơ chế hình thành các vết thương: Do tác động của vật tày.

Do kết luận giám định mâu thuẫn với lời khai của Nguyễn Quang H về việc H khai dùng dao chém vào đầu Th nhưng trong bản kết luận giám định lại kết luận cơ chế hình thành vết thương là do tác động của vật tày nên ngày 03/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu giám định Viện pháp y Quốc gia giám định lại cơ chế hình thành vết thương tại vành tai phải và vết thương đỉnh đầu của Dương Đình Th.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/21/TgT ngày 10/3/2021 của Viện Pháp y Quốc gia – Bộ y tế kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương da vùng đầu hình chữ “L” theo mô tả trong hồ sơ bệnh án có tổ chức dập nát đã được xử trí để lại sẹo kích thước nhỏ vùng đỉnh; Vết thương đỉnh vành - dải tai phải xu hướng nằm trên một đường thẳng bờ mép gọn; Hình ảnh cơ quan trung cầu cung cấp khó xác định được tính chất các vết thương.

2. Kết luận cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Vết thương vành tai phải nhiều khả năng do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra; Vết thương vùng đỉnh (Bệnh án ghi nhận có nhiều dị vật, cắt lọc tổ chức dập nát, làm sạch khâu vết thương) cho phép nhận định đây là thương tích do vật tày gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Bệnh viện Gang Thép, Thái Nguyên được bác sỹ trực tiếp phẫu Thuật cho Dương Đình Th cung cấp: anh Th bị một vết thương vùng đầu, đỉnh đầu dài 5 cm, lóc da, sát xương chảy máu nhiều, nhiều dị vật hướng chạy từ trán trái chạy vào đỉnh đầu hình chữ L, vạt da lật lên vùng đỉnh. Tiến hành làm sạch cắt lọc tổ chức dập nát làm sạch, khâu vết thương đặt dẫn lưu; theo bác sỹ cung cấp thì khi phẫu Thuật vết thương ở đỉnh đầu của Dương Đình Th, khi vào viện vết thương hình chữ “L” ở đỉnh đầu của Th có bờ mép sắc gọn. Về vết thương tụ máu não bác sỹ không nhận định được do vết thương nào gây ra.

Đối với việc H khai bị Th dùng gậy gỗ đánh vào ngón cái bàn tay phải gây thương tích (sau giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%) và việc H khai anh Th mang theo dao sang công nhà H thì bị H giằng dao và chém lại anh Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đối chất giữa H và anh Th, anh Th không thừa nhận việc dùng gậy gỗ đánh vào ngón tay cái của H và không thừa nhận việc mang theo dao sang nhà H.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng Th giữ, bản kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến, và chính lời khai của bị cáo Nguyễn Quang H và tại phiên tòa sơ thẩm. Từ các tài liệu chứng cứ nêu trên đã đủ căn cứ khẳng định: Nguyễn Quang H là người dùng dao chém vào vùng đầu và tai, dùng chày bằng gỗ ném vào vùng mặt gây tổn thương cơ thể cho anh Dương Đình Th, tỷ lệ thương tích là 20%.

Đối với hành vi của Phạm Bá H1 dùng đòn gánh gây thương tích cho Nguyễn Quang H, tổn hại 6% sức khỏe, Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố; Viện kiểm sát nhân dân huyện PB đã truy tố Phạm Bá H1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, c khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 24/6/2021 Nguyễn Quang H đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Phạm Bá H1. Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đã ra quyết định Đình chỉ vụ án đối với Phạm Bá H1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 590, 357 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 106, 109, 123; Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n thường vụ Quốc hội: Xử phạt Nguyễn Quang H **02** (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường thiệt hại cho anh Th là 39.476.879đ (B1 mười chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 29/7/2021, bị cáo Nguyễn Quang H có đơn kháng cáo kêu oan, đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo xác định sự việc xảy ra do anh Th là người cầm gậy đuổi đánh, cầm dao lao vào chém bị cáo nên bị cáo có hành động tự vệ chống lại anh Th, bị cáo đã lấy được dao của anh Th, sau đó mới chém anh Th gây thương tích, sau khi bị chém Th vẫn lao về phía bị cáo, thấy thế bị cáo cầm đoạn gỗ để ném về phía Th làm Th bị ngã xuống đất. Bị cáo là người bị hại, vì vậy bị cáo không đồng ý bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Th.

Quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi dùng dao bằng kim loại chém vào vùng đầu và tai, dùng chày gỗ ném vào vùng mặt gây tổn thương cơ thể cho Dương Đình Th là 20%. Lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với: Biên bản sự việc, kết luận giám định, lời khai bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác đã Th thập được có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa sơ thẩm, đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng bị cáo gây thương tích cho anh Th là phòng vệ vì Th xông lên đánh bị cáo trước. Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị hại, lời khai nhận tội của bị cáo tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm thì thấy sáng 21/12/2020, bị cáo là người sau khi uống rượu về đã chửi bới hàng xóm, khi anh Th đi đến khu vực cổng nhà bị cáo, chưa gây thương tích gì cho bị cáo, mới chỉ có hành vi cầm gậy đi về phía bị cáo, sau đó bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là dao và chày gỗ gây thương thương tích cho anh Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Bị cáo xác định toàn bộ thương tích trên người bị hại do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, không phải là phòng vệ chính đáng hay vượt quá giỚI hạn phòng vệ chính đáng. Do vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng cấp sơ

thẩm lại cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là chưa chính xác, cấp phúc thẩm cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên xem xét toàn diện vụ án thấy người bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính: Xét thấy mặc dù cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt chưa áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhưng đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các đặc điểm nhân thân để xử phạt bị cáo H như mức án đã tuyên là phù hợp.

Đối với phần bồi thường: Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu bị hại cung cấp cho cơ quan tố tụng, tính đúng, đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ để buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 39.476.879 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Thái Nguyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS giữ nguyên mức hình phạt, bồi thường tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HS-ST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB đã tuyên đối với bị cáo. Tuy nhiên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo không đồng ý với kết luận của Viện kiểm sát, bị cáo cho rằng mình gây thương tích cho anh Th là hành vi tự vệ.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi tranh luận với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ bản án vì bị cáo thực hiện hành vi tự vệ, chống lại sự tấn công của anh Th, không cố ý gây thương tích cho ông Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 21/12/2020, bị cáo H sau khi đi uống rượu về đã chửi bới hàng xóm, khi anh Th đi đến khu vực cổng nhà bị cáo, chưa gây thương tích gì cho bị cáo, mới chỉ có hành vi cầm gậy đi về phía bị cáo, bị cáo và anh Th đã dùng gạch và mảnh bê tông ném nhau, sau khi ném qua lại thì Th chưa ném trúng bị cáo, bị cáo đã ném trúng vào vùng cổ anh Th, sau đó bị cáo đã dùng dao (là loại hung khí nguy hiểm) chém và dùng chày gỗ ném gây thương thương tích cho

anh Th. Qua kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 20%. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, nên việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật, không oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo cho rằng việc gây thương tích cho bị hại là hành vi tự vệ, phòng vệ chính đáng. Hội đồng xét xử thấy, mặc dù nguyên nhân xảy ra sự việc xuất phát từ một phần lỗi của bị hại đã cầm gậy đến nhà bị cáo gây sự và dùng gạch, đã ném bị cáo, dùng gậy định vụt bị cáo nhưng bị cáo đã không trình báo Chính quyền địa phương để giải quyết theo quy định pháp luật, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để tự giải quyết mâu thuẫn, hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái chủ động tấn công bị hại khi bị hại chưa gây thương tích cho bị cáo. Theo khoản 1 Điều 22 Bộ luật hình sự quy định “Phòng vệ chính đáng là hành vi của người vì bảo vệ quyền hoặc lợi ích chính đáng của mình, của người khác ... mà chống trả lại một cách cần thiết người đang có hành vi xâm phạm các lợi ích nói trên” và khoản 2 Điều 22 Bộ luật hình sự quy định “Vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là hành vi chống trả rõ ràng quá mức cần thiết, không phù hợp với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi xâm hại”, theo đó, hành vi phạm tội của bị cáo không phải là hành vi vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo nội dung này của bị cáo.

[4] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo cho rằng con dao sử dụng để chém anh Th là do H giằng được của Th mang đến. Dương Đình Th thừa nhận việc cầm gậy đến nhà H nhưng chưa đánh gây thương tích cho H và con dao không phải là của Th. Cơ quan điều tra đã cho H và Th đối chất, cả H và Th đều giữ nguyên quan điểm đã khai báo. Tại thời điểm H và Th đánh nhau không có người làm chứng nên Cơ quan điều tra Công an huyện PB không có đủ căn cứ để xử lý đối với Th.

[5] Trong hồ sơ thể hiện bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, vợ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng, cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường cho anh Dương Đình Th các khoản tiền viện phí, tiền thuốc, tiền thuê xe đi chữa trị, tiền thu nhập thực tế anh Th và người phục vụ trong thời gian điều trị, tiền tổn thất về tinh thần tổng số tiền 39.476.879 đồng là phù hợp nên cấp phúc thẩm cần buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ những vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang H 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Quang H cho Ủy B1n nhân dân xã TĐ, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, 590, 357 và 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang H phải bồi thường thiệt hại cho anh Dương Đình Th số tiền: 39.476.879đ (Ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi chín đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường H pháp luật có quy định khác.*

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01(một) chày gỗ có chiều dài 25 cm đường kính 4,5 cm đã qua sử dụng một đầu có dính vật chất màu nâu đỏ được niêm Ph1 trong bì giấy ký hiệu CH; 01 (một) con dao bằng kim loại màu nâu đen đã qua sử dụng chuôi bằng kim loại hàn liền thân dao có tổng chiều dài 35 cm, phần lưỡi dao dài 23cm, phần rộng nhất lưỡi dài 6cm, dao có một lưỡi sắc và đầu bằng được niêm Ph1 trong bì giấy ký hiệu DA; 01 (một) mẫu vật chất màu đỏ được niêm Ph1 vào bì thư ký hiệu M; 01 (một) đoạn tre khô dạng đòn gánh dài 124cm, phần rộng nhất 6cm đã qua sử dụng của Phạm Bá H1; 01(một) đoạn gậy gỗ sơn màu xanh dài 140 cm, có cạnh vuông kích thước 2,5 x 2,5cm đã qua sử dụng; 01(một) đoạn gậy gỗ màu nâu tiện tròn dài 47 cm đường kính một đầu to là 6cm, đường kính đầu nhỏ là 2,5cm đã qua sử dụng.

**4. Án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 87/2021/HSST ngày 19/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện PB, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Hồng Giang – Nguyễn Thị Thủy**

**Đặng Minh Tuấn**

***Nơi nhận:***

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện PB;
- TAND huyện PB;
- Chi cục THADS huyện PB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**